

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày: 20/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Như Long và Ông Trần Lê Luyện.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 04/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 06/01/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Th**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 01/4/1976, tại xã BLN, huyện ĐT, tỉnh HT; nơi cư trú: Thôn TT, xã BLN, huyện ĐT, tỉnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần T, sinh năm: 1956 và bà Phạm Thị D, sinh năm: 1956; có vợ: Lê Thị H, sinh năm: 1976 và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 28/10/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

- Bị hại:

Bà Lê Thị H; sinh năm: 1976; nơi cư trú: Thôn TT, xã BLN, huyện ĐT, tỉnh HT; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

Cháu Trần Công M; sinh năm: 2006; nơi cư trú: Thôn TT, xã BLN, huyện ĐT, tỉnh HT; Nghề nghiệp: Học sinh. Vắng mặt.

- Người đại diện theo pháp luật cho cháu Trần Công M: Bà Lê Thị H; sinh năm: 1976; nơi cư trú: Thôn TT, xã BLN, huyện ĐT, tỉnh HT; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn H; sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn TT, xã BLN, huyện ĐT, tỉnh HT; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt;

- Người làm chứng:

Ông Bùi Văn Th; sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn TT, xã BLN, huyện ĐT, tỉnh H; vắng mặt.

Ông Bùi C; sinh năm: 1942; nơi cư trú: Thôn TT, xã BLN, huyện ĐT, tỉnh H; vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Th; sinh năm: 1940; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường ĐL, thị xã HL, tỉnh HT; vắng mặt.

Ông Nguyễn Duy Th; sinh năm: 1974; nơi cư trú: Thôn TV, xã XH, huyện NX, tỉnh HT; vắng mặt.

Ông Trần T; sinh năm: 1956; nơi cư trú: Thôn TT, xã BLN, huyện ĐT, tỉnh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 19/10/2021, Trần Văn Th đi uống rượu tại nhà bạn ở xã TA, huyện ĐT, tỉnh HT rồi về nhà ăn cơm với gia đình. Trong lúc ăn cơm, Th nói với vợ là bà Lê Thị H: *Ăn xong thì ta đi làm cá tiếp*, thì bà H trả lời: *Giờ mệt nên nghỉ đi một ngày*. Lúc này, nghĩ vợ không nghe lời mình nên Th ném bát cơm xuống nền nhà, bà H hoảng sợ nên nói với cháu Trần Công M (con trai của Th với bà H): *Chạy đi, đừng ở đây nữa*, rồi cùng cháu M chạy ra ngoài. Lúc này, Th liền đi ra sân dắt chiếc xe máy điện nhãn hiệu XMEN DTP, loại M6A, sơn màu đen, BKS 38MĐ2-037.84 của cháu M; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, sơn màu đen - xám, BKS 38F1-032.74 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu DUCAL, sơn màu nâu, BKS 38F4-5504 của vợ chồng Th ra dựng sát nhau ở đường bê tông trước cổng nhà mình rồi lấy hai chiếc can nhựa gồm 01 can loại 05 lít có khoảng 01 lít dầu thải của máy nổ và 01 can loại 20 lít có khoảng 1,5 lít dầu nhớt đổ lên ba chiếc xe rồi dùng một mảnh vải, tấm dầu, rồi dùng chiếc bật lửa ga bật lửa lên đốt ba chiếc xe trên. Sau đó, Th đi vào nhà bếp đẩy tủ đựng bát đĩa xuống nền nhà, sau đó đi lại cầu thang của gia đình, dùng tay giật lan can cầu thang đổ xuống, Trần Văn Th lấy một thanh trụ cầu thang đập hai cái vào cánh cửa tủ lạnh. Sau đó, Th đi đến giường ngủ, dùng tay đẩy tủ đựng quần áo xuống nền nhà. Lúc này, người dân phát hiện nên đến ngăn cản và dập lửa nhưng cả ba chiếc xe đều bị cháy hoàn toàn.

Quá trình điều tra thu giữ: 01 chiếc khung xe đã bị cháy, BKS 38F4-5504, số khung 10566051, số máy 10566775, hư hỏng hoàn toàn; 01 chiếc khung xe đã bị cháy, BKS 38F1-032.74, số khung: Y539530, số máy: 5388183, hư hỏng hoàn toàn; 01 chiếc khung xe đã bị cháy, BKS 38MĐ2-037.84, số khung EKUMJDL 01838, số máy 0WA180800238, hư hỏng hoàn toàn.

Quá trình điều tra đã xác định được chiếc khung xe, số khung 10566051, số máy 10566775, BKS 38F4-5504 là xe mô tô nhãn hiệu DUCAL, sơn màu nâu là của ông Nguyễn Huy B đã bán ông Trần Văn H (em trai Trần Văn Th), đến năm 2019, ông H bán lại chiếc xe mô tô này cho vợ chồng Th với giá 2 triệu đồng (chưa làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu). Chiếc khung xe số khung: Y539530, số máy: 5388183, BKS 38F1-032.74 là xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, sơn màu đen xám là của ông Phan Văn T bán cho vợ chồng Th vào năm 2016 với

giá 13 triệu đồng (chưa làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu). Chiếc khung xe số khung EKUMJDL 01838, số máy 0WA180800238, BKS 38MĐ2-037.84 là xe máy điện nhãn hiệu XMEN DTP, loại M6A, sơn màu đen do vợ chồng Th mua cho cháu M vào năm 2017 với giá 13 triệu đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản nói trên cho chủ sở hữu. Còn chiếc bật lửa bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã vứt tại sân nhà, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Quá trình điều tra xác định, ngoài hành vi đốt ba chiếc xe, Th còn xô đổ tủ đựng bát đĩa và tủ đựng quần áo, làm gãy đồ tay vịn cầu thang bằng gỗ; đập cánh cửa tủ lạnh của gia đình, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định mức độ thiệt hại đối với các tài sản nói trên, nhưng không ảnh hưởng đến tính năng sử dụng, không có thiệt hại về tài sản nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu DUCAL, sơn màu nâu, biển kiểm soát 38F4-5504, số khung 10566051, số máy 10566775 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, sơn màu đen - xám, BKS 38F1-032.74, số khung: Y539530, số máy: 5388183, xác định là tài sản chung của vợ chồng Th, nên bị cáo Th chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với phần tài sản của bà H mà bị cáo hủy hoại, còn không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với giá trị tài sản thuộc quyền sở hữu của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KLĐG-HĐĐGTS ngày 20/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện ĐT kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu DUCAL, sơn màu nâu, BKS 38F4-5504, số khung 10566051, số máy 10566775 trị giá 800.000 đồng; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, sơn màu đen - xám, BKS 38F1-032.74, số khung: Y539530, số máy: 5388183 trị giá 4.000.000 đồng; Chiếc xe máy điện nhãn hiệu XMEN DTP, loại M6A, sơn màu đen, BKS 38MĐ-037.84, số khung EKUMJDL 01838, số máy 0WA180800238 trị giá 5.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSĐT ngày 27 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT đã truy tố bị cáo Trần VănTh về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 178, Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Th mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị H và cháu Trần Công M không có yêu cầu bồi thường gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu DUCAL, BKS 38F4-5504; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, BKS 38F1-032.74; Chiếc xe máy điện nhãn hiệu XMEN DTP, loại M6A, BKS 38MĐ-037.84 là tài sản chung của bị cáo và bị hại đã trả lại cho các chủ sở hữu nên miễn xét.

Về án phí: Căn cứ vào Khoản 1, 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Điều 6, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản

1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Văn Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, xin giảm nhẹ hình phạt và không có khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT, Kiểm sát viên đã ban hành, thực hiện các quyết định, hành vi tố tụng đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, có cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với đặc điểm vật chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 19 giờ ngày 19/10/2021, tại nhà ở của Trần Văn Th ở thôn Thôn TT, xã BLN, huyện ĐT, tỉnh HT, do mâu thuẫn trong gia đình nên Trần Văn Th đã thực hiện hành vi hủy hoại 02 chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng trị giá 4.800.000 đồng (trong đó, 50% giá trị tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo tương ứng 2.400.000 đồng) và 01 chiếc xe máy điện của cháu Trần Công M trị giá 5.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 7.900.000 đồng. Bị cáo đủ tuổi, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó hành vi của bị cáo Trần Văn Th đã phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về căn cứ quyết định hình phạt: Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần lên một mức án nghiêm đối với bị cáo, tuy nhiên bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bên cạnh đó, bị cáo là người mù chữ, hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, lấy nghề đánh bắt cá trên Sông làm nguồn thu nhập chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

[6] Về biện pháp tư pháp: Xét thấy việc cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DUCAL, sơn màu nâu, BKS 38F4-5504, số khung 10566051, số máy 10566775; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, sơn màu đen - xám, BKS 38F1-032.74, số khung: Y539530, số máy: 5388183; 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu XMEN DTP, loại M6A, sơn màu đen, BKS 38MĐ-037.84, số khung EKUMJDL 01838, số máy 0WA180800238 cho các chủ sở hữu là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 178, Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Thạch 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/01/2022.

Bị cáo Trần Văn Th phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao Bị cáo Trần Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã BLN, huyện ĐT, tỉnh HT giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Điều 6, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn Th phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/01/2022). Bị hại, Người đại diện theo pháp luật cho bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần nội dung bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- CA huyện Đức Thọ;
- Chi cục THADS Đức Thọ;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Thắng